

Ngày 30/06/2025	5,370 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.3%	7.4%	34.3%

	Q2/25	
ROE	9.0%	+/- YoY ▲ 15.4%

	Q2/25		
DT thuần	838	QoQ	YoY
		▲ 103	▲ 43.0
		▲ 14.0%	▲ 5.4%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	1,573	YoY
		▼ 152
		▼ 8.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	85.7	QoQ	YoY
		▲ 0.50	▲ 17.9
		▲ 0.6%	▲ 26.4%
	tỷ VNĐ		

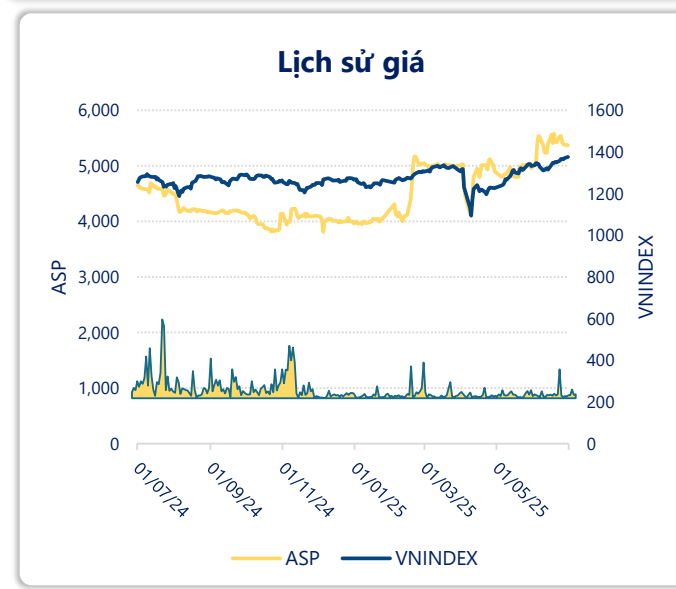
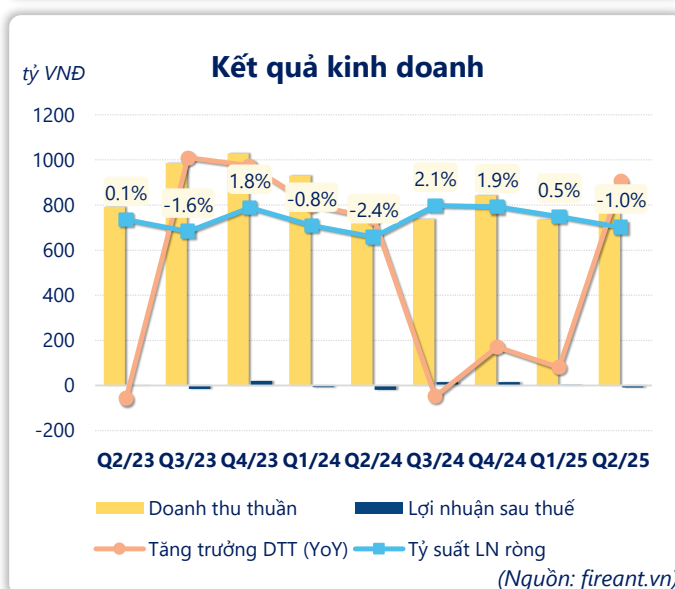
	6T 2025	
LN gộp	171	YoY
		▲ 22.0
		▲ 14.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	-7.74	QoQ	YoY
		▼ 9.25	▲ 15.0
		▼ 612%	▲ 65.9%
	tỷ VNĐ		

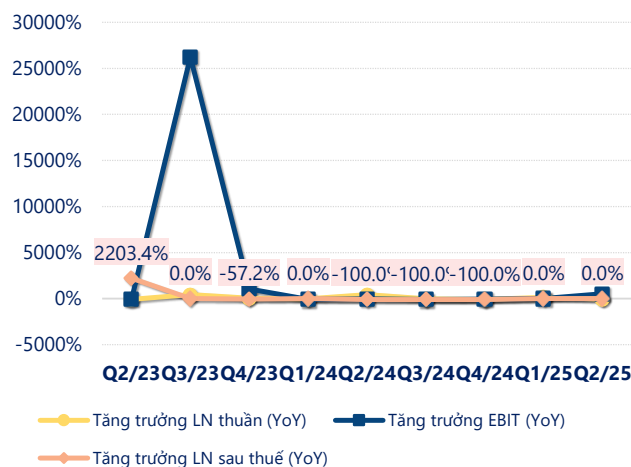
	6T 2025	
LN thuần	-6.22	YoY
		▲ 24.9
		▲ 80.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	-8.66	QoQ	YoY
		▼ 12.2	▲ 10.8
		▼ 345%	▲ 55.6%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	-5.13	YoY
		▲ 21.8
		▲ 80.9%
	tỷ VNĐ	

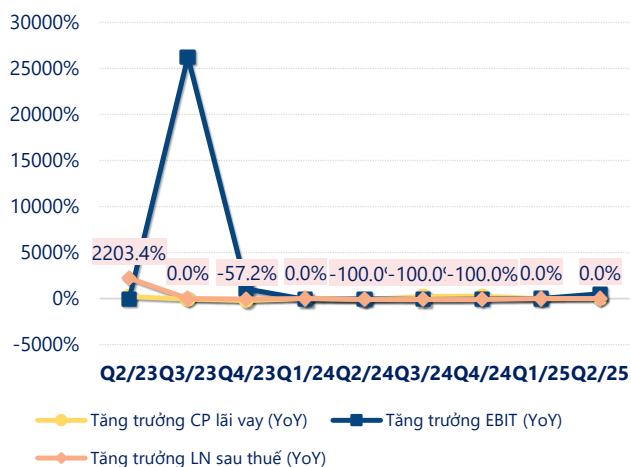


Tăng trưởng lợi nhuận



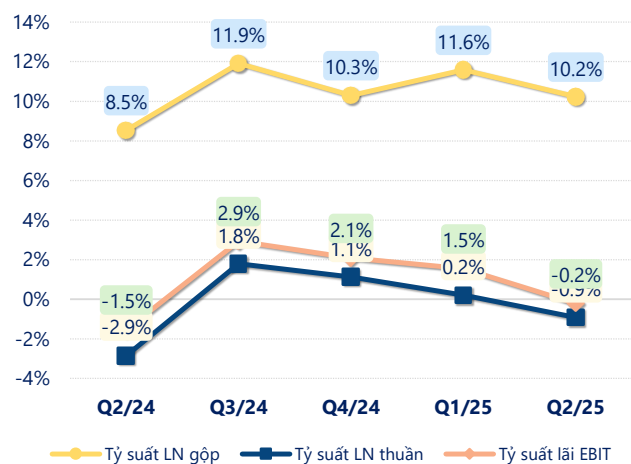
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



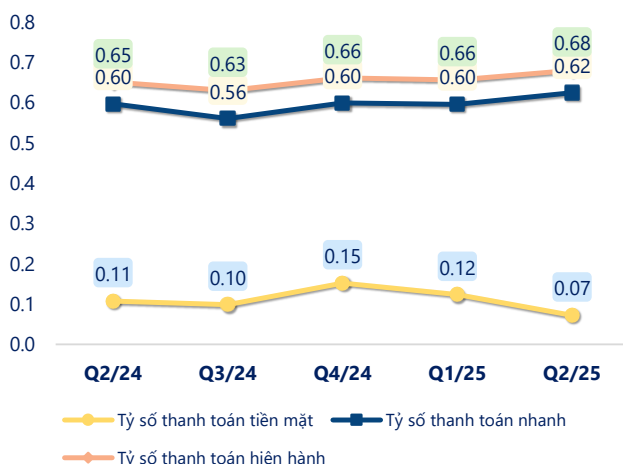
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



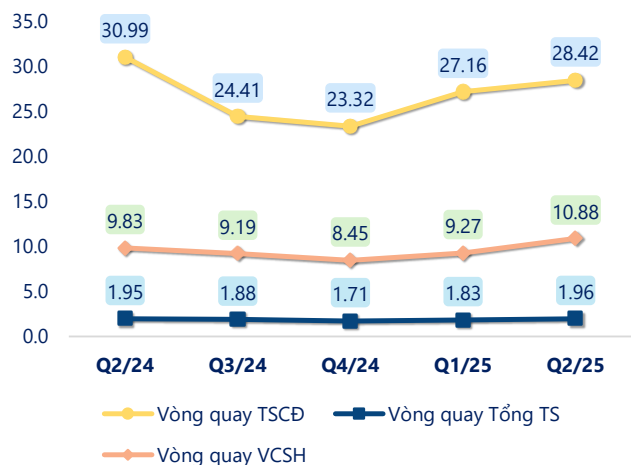
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



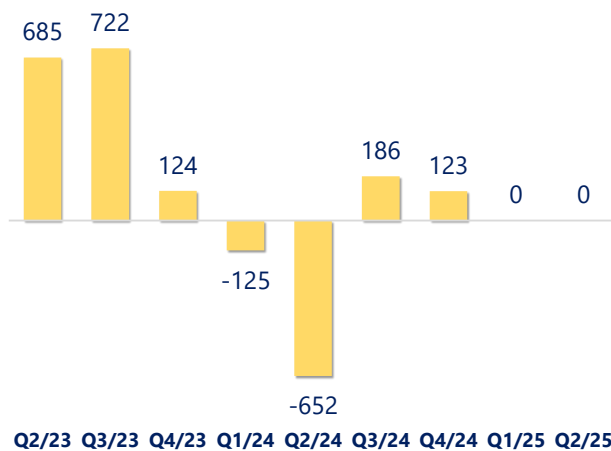
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	838	795	5.4%	1,573	1,725	-8.8%
Giá vốn hàng bán	752	727	3.5%	1,402	1,576	-11.0%
Lợi nhuận gộp	85.7	67.8	26.4%	171	149	14.5%
Doanh thu HĐTC	1.47	1.70	-13.8%	3.50	4.13	-15.3%
Chi phí TC	18.3	16.7	9.6%	25.4	30.8	-17.4%
Chi phí lãi vay	5.50	7.29	-24.6%	12.2	12.7	-3.6%
LN trong công ty LKLD	-0.15	-0.33	54.1%	-0.60	-0.68	11.2%
Chi phí bán hàng	53.0	55.2	-3.9%	108	112	-3.9%
Chi phí QLDN	23.4	20.0	17.1%	46.7	40.7	14.8%
LN thuần từ HĐKD	-7.74	-22.7	65.9%	-6.22	-31.1	80.0%
Lợi nhuận khác	0.40	3.16	-87.4%	3.53	4.29	-17.7%
LN trước thuế	-7.34	-19.5	62.4%	-2.69	-26.8	89.9%
Lợi nhuận sau thuế	-8.66	-19.5	55.6%	-5.13	-26.9	80.9%
LNST của CĐ cty mẹ	-8.73	-19.2	54.5%	-5.04	-26.5	81.0%

(Nguồn: fireant.vn)

